

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-PT

Ngày 21/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: ông Giáp Bá Dự và ông Trần Văn Cảnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2019/HS-PT ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Quang B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

Lê Quang B, sinh năm 1985; Tại: huyện CS, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Nông trường cao su CP, xã IM, huyện Chư P1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thị C, có vợ là Phạm Thị Ánh N (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2007 ở với mẹ; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2012 đến ngày 06/02/2013 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Ngày 09/4/2013 được tạm đình chỉ điều tra đến ngày 26/12/2018 phục hồi điều tra. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/06/2012, khi anh Nông Thanh H1 cùng Nông Văn C1 và Lý Văn C2 đang đánh bida tại quán Không Gian thuộc thôn TP, xã IH, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai thì C2 xảy ra mâu thuẫn với Lê Ngọc H2. Lúc này, B đang ngồi chơi tại nhà Nguyễn Văn L cùng với Đào Minh T, Nguyễn Công H3 và Trần Văn H4, nghe em trai là Lê Ngọc H2 điện thoại nói bị người khác đánh. B nói lại cho mọi người biết, mặc dù B không rủ nhưng L, T, H3 và H4 đều tự muốn đi cùng B để xem H2 bị đánh như thế nào và đưa H2 về. Trước khi đi, B lấy một con dao rựa dài khoảng 60cm (Tại nhà L) để mang theo rồi tất cả cùng đi đến thôn TP tìm H2. Khi đến gặp H2 thì H2 dẫn 05 người đi đến trước nhà C1 thì thấy H1, C1 và C2 đang ngồi chơi phía sau nhà, H2 liền đi một mình vào thì bị C1 cầm một con dao dài khoảng 40cm chém một nhát trúng vào khuỷu tay phải rồi bỏ chạy. Thấy vậy, B cầm dao rựa mang theo trước đó chạy vào thấy anh Nông Thanh H1 đang cầm một khúc gậy gỗ dài khoảng 01m, B liền dùng dao rựa chém một nhát trúng vào khe giữa ngón tay cái và ngón trỏ bàn tay phải của H1 thì H1 bỏ chạy. B tiếp tục đuổi theo chém tiếp một nhát trúng vào vùng lưng của H1, H1 bị vấp ngã xuống hố tiêu, B tiếp tục dùng chân đá vào người H1 rồi cùng H2, L, H4, H3 và T đi về, còn anh Nông Thanh H1 đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Lê Ngọc H2 bị vết thương nhẹ nên không đi điều trị tại các cơ sở y tế.

Tại giấy chứng nhận giám định pháp y số 307/BV-GDPY ngày 27/9/2012 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tật tổn hại sức khỏe của Nông Thanh H1 như sau:

- Gãy xương bản II tay phải đã phẫu thuật xuyên đinh, xương can gập góc đi lệch (Còn dụng cụ kết hợp xương): 10% (C1-M4a-T68)

- Một sẹo vết thương dọc ở lưng phải dài 12cm x 0,5cm sẹo liền tốt: 02% (C11-M1a-T106)

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lê Quang B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang B **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án. Được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 11/10/2012 đến ngày 06/02/2013.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

3. Kháng cáo của bị cáo: Trong hạn luật định, bị cáo có đơn kháng cáo xem xét toàn bộ bản án, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quang B, thừa nhận hành vi phạm tội, nhận lỗi của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bị cáo đã nhận thức được sai phạm, nên đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm, bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, được anh Nông Thanh H1 làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thật sự hối hận về hành vi của mình đã gây ra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi dùng 01 con dao rựa dài 60cm là hung khí nguy hiểm chém vào người anh Nông Thanh H1 02 nhát, 01 nhát trúng vào khe giữa ngón tay cái và ngón trỏ bàn tay phải, 01 nhát trúng vùng lưng, hậu quả anh H1 bị thương tích với tỷ lệ 12% phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả giám định pháp y về tỷ lệ thương tật tổn hại sức khỏe của Nông Thanh H1 và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Quang B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sức khỏe, tính mạng con người là tài sản vô giá nên pháp luật luôn bảo hộ dưới mọi hình thức. Việc bị cáo dùng dao rựa chém nhiều nhát vào cơ thể của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật cần phải bị xử lý nghiêm khắc. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng nhân thân,

tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng cũng như mức độ lỗi của cả hai bên chỉ xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét diễn biến toàn bộ vụ án thấy rằng, nguyên nhân mâu thuẫn không phải xuất phát từ phía bị cáo, mà do em trai của bị cáo và nhóm anh Nông Thanh H1, Nông Văn C1 và Lý Văn C2 xích mích trước. Khi thấy em trai của mình bị C1 chém, bị cáo là anh trai có ý thức bảo vệ em mình là B thường, nhưng hành vi của bị cáo vượt quá mức cần thiết, gây thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tại cấp sơ thẩm bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đến giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã chủ động nộp tiền án phí sơ thẩm và đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được bị hại tiếp tục làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh khó khăn, không có cha từ nhỏ, là trụ cột chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét nguyên nhân, động cơ, ý thức thực hiện hành vi phạm tội cùng với việc bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, mức án bị cáo bị xử phạt dưới 03 năm tù thì bị cáo Lê Quang B có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 BLHS năm 1999, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai, về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Quang B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Quang B 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Quang B cho Ủy ban nhân dân xã IM, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Nếu các bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư P;
- VKSND huyện Chư P;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Chư P;
- Công an huyện Chư P;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

